

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2023/HS-PT

Ngày: 06-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức

Ông Nguyễn Duy Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Quyết Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 248/2023/TLPT-HS ngày 20/10/2023 đối với các bị cáo Lê Ngọc Anh T, Ngô Văn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tấn N, Đặng Minh H1, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2023/HS-ST ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Ngọc Anh T** (tên gọi khác: S); sinh năm 1993, tại tỉnh : Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; Trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lê Ngọc S1 và con bà: Nguyễn Thị T1 (đã chết); Bị cáo có vợ là bà Hà Thị L và có 02 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Ngô Văn B**; sinh năm 1985, tại tỉnh : Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ H, thôn E, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 04/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Ngô Văn Đ (đã chết) và con bà: Hoàng Thị C; Bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc D và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; sinh năm 1972, tại tỉnh : Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 04/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Nguyễn Văn T2 (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị H2 (đã chết); Bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị X và có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Tấn N** (tên gọi khác: Tư Đen); sinh năm 1983, tại tỉnh : Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp E, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nơi ở trước khi phạm tội: Thôn E, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn C1 và con bà: Nguyễn Thị T3; Bị cáo có vợ là bà Đào Thúy H3 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/01/2018 bị Công an huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi cố gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Đặng Minh H1** (tên gọi khác: Bi); sinh năm 1998, tại tỉnh : Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: G D, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi tạm trú: Số I N, tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Đặng Ngọc H4 và con bà: Nguyễn Thị Hồng L1; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 5/2022 thông qua mạng xã hội Facebook, Lê Ngọc Anh T quen biết với Nguyễn Văn H, trú tại ấp P, xã H, tỉnh Bình Phước có số điện thoại 0384.191.309 là người đăng bán mặt hàng thuốc lá Jet tại khu vực gần biên giới Campuchia với Việt Nam. Đến ngày 06/6/2022, T đi xe khách đến huyện B, tỉnh Bình Phước gặp H để thống nhất việc mua bán thuốc lá J, H đồng ý bán thuốc lá J nhập lậu cho T với giá 01 cây thuốc lá J (mỗi cây thuốc Jet gồm 10 bao, mỗi bao gồm 20 điếu thuốc) là khoảng 183.000 đồng, khi nào cần mua hàng thì T gọi điện thoại báo số lượng và đặt cọc trước một khoản tiền để H chuẩn bị hàng.

Do H không có sẵn thuốc lá J nên H nói Nguyễn Tấn N, trú tại thôn E, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước mua thuốc lá J về bán cho T thì N đồng ý nhưng N nói không có tiền để mua thuốc mà phải thông qua Ngô Văn B thì H đồng ý. Sau đó N gặp B để lấy nguồn thuốc Jet, cả hai thống nhất B thông qua N và H bán thuốc lá Jet cho T, B sẽ chia tiền lợi nhuận thu được từ việc bán thuốc Jet cho N và H tương ứng 2.000 đồng/cây thuốc lá Jet bán được.

Sau đó, B liên lạc với một người tên S2 là người Campuchia để hỏi mua thuốc lá J thì S2 đồng ý bán với giá tiền là 179.000 đồng/cây thuốc lá J và hẹn giao dịch mua bán thuốc lá Jet tại khu vực vườn cây cao su gần biên giới Campuchia với Việt Nam, khi có thông tin T cần mua thuốc lá Jet thì B sẽ mua thuốc lá của người tên S2 rồi chuyển hẹn thời gian và địa điểm để N thông báo cho H và T biết để đến giao dịch mua bán thuốc lá Jet. B thống nhất sẽ thông qua N bán thuốc Jet cho T với giá tiền là khoảng 183.000 đồng/cây, giá tiền có thể thay đổi phụ thuộc vào sự biến động của giá thị trường. Sau đó, B đã nói với Nguyễn Thị Ngọc D là vợ của B gửi số tài khoản ngân hàng của D để H nói T gửi tiền mua thuốc lá Jet vào tài khoản ngân hàng của D. D sử dụng số điện thoại có số thuê bao 0985690939 nhắn tin số tài khoản 050105793240 của D mở tại ngân hàng S3 chi nhánh B4 mang tên Nguyễn Thị Ngọc D cho H theo số thuê bao 0384191309, sau đó H gọi điện cho T, đọc số tài khoản ngân hàng của D để T gửi trả tiền mua thuốc lá J.

Vào tối ngày 24/6/2022, T gọi điện cho H đặt mua thuốc lá Jet với số lượng 770 cây và hẹn giao dịch vào buổi trưa ngày 25/6/2022, H nói sự việc lại cho N để N nói B chuẩn bị thuốc lá J, B nói N là thuốc lá J lên giá 190.000 đồng/cây, rồi nói T muốn mua thì chuyển tiền đặt cọc trước và hẹn địa điểm giao nhận thuốc lá Jet tại khu vực hồ nước thuộc đất rẫy trồng cây Điều của gia đình ông B1 (anh trai của B, đã chết). T đồng ý mua và chuyển 30.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của D để đặt cọc mua thuốc lá Jet. Sau đó T thuê xe ô tô bán tải hiệu Isuzu, biển kiểm soát 47C-22545 của bà Nguyễn Thị Phương T4 làm phương tiện đi mua thuốc lá J và thuê Đặng Minh H1 đi cùng để phụ giúp T trong việc mua bán thuốc lá Jet, khoảng 8 giờ ngày 25/6/2022 T điều khiển xe chở H1 xuất phát từ Đắc Lắc đi Bình Phước để mua thuốc lá Jet, khoảng 12 giờ 30 phút thì đến nơi, lúc này T gọi điện cho H thì H nói N dẫn T và H1 đến khu vực gần hồ nước thuộc vườn Điều của gia đình ông B1 để bốc thuốc lá Jet, còn B thì liên lạc với đối tượng tên S2 chuẩn bị thuốc lá Jet khi N, T và H1 đến nơi thì thấy tại đây để sẵn một số bao thuốc xác rắn màu vàng bên trong chứa các cây thuốc lá J, còn B tiếp tục đi chở chuyển thứ hai cho đủ số lượng giao cho T, khi B chở chuyển thuốc lá thứ hai đến khu vực hồ nước thì thấy N, T và H1 đang ngồi chờ, thấy vậy, B chửi N “làm thuốc lâu lâu quá vậy” thì N nói “không có dao để rạch” lúc này, B dùng con dao Thái Lan cán vàng để sẵn trong xe rạch các bao xác rắn màu vàng để

N đổ các cây thuốc lá Jet bên trong ra cho T và H1 kiểm đếm, sau đó T chuyển số tiền còn lại là 115.600.000 đồng từ tài khoản số 0231000558867 của T mở tại ngân hàng V chi nhánh Đ1 vào tài khoản số 050105793240 của D. B gọi điện thoại cho D hỏi có tiền vào tài khoản chưa thì D nói có rồi, tiếp đó, T đưa thêm cho B số tiền 70.000.000 đồng tiền mặt do chuyển khoản còn thiếu. Sau khi chuyển khoản tiền xong thì T và H1 bốc xếp các cây thuốc lá J lên xe ô tô bán tải rồi lái xe đi về, B ở lại gom các vỏ bao xác rắn đốt và đưa cho N số tiền công là 1.540.000 đồng, N chia cho H số tiền 770.000 đồng. B lấy tiền mặt từ D rồi giữ lại số tiền lời 3.080.000 đồng và đưa toàn bộ số tiền còn lại cho đối tượng tên S2 để trả tiền thuốc lá.

Do trước đó T đã gọi điện thoại cho bà Võ Thị T5 tại thôn T, xã Q, huyện C, Đắc Lắc là chủ tạp hóa Nguyên Thủy trao đổi về việc mua bán thuốc lá Jet nên sau khi mua được thuốc lá Jet tại tỉnh Bình Phước, T liền khiển xe ô tô cùng H1 đến cửa hàng T10 của bà T5 bán 50 cây thuốc lá Jet cho bà T5 thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát kinh tế công an tỉnh Đ phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật là 770 cây thuốc lá Jet.

Tại bản kết luận giám định ngày 30/6/2022 của Sở Công Thương tỉnh Đ kết luận: Tổng cộng 7.700 bao (mỗi bao 20 điếu) thuốc lá điều nhãn hiệu JET SPECIAL BLEND FILTER KINGS CIGARETTÉ, không có tem, không có nhãn mác ghi tiếng việt, nguồn gốc xuất xứ: Không sản xuất tại Việt Nam (là hàng nhập lậu)

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được ngoài lần mua bán thuốc lá nêu trên T và các bị cáo khác còn thực hiện 3 lần mua bán thuốc lá nhãn hiệu Jet với nhau, cụ thể:

Lần 1: vào sáng 12/6/2022, T sử dụng điện thoại có số thuê bao 0966050547 gọi điện thoại cho H theo số thuê bao 0384191309 đặt mua thuốc lá Jet với số lượng 550 cây và hẹn giao dịch vào buổi chiều tối cùng ngày. T thuê 01 xe ô tô 05 chỗ nhãn hiệu Kia Cerato, màu sơn đỏ, biển số 47A-35271 của anh Phạm Minh T6 để đi đến tỉnh B mua thuốc lá J, đến khoảng 15 giờ ngày 12/6/2022 T một mình điều khiển xe ô tô đến khu vực xã T, huyện B, Bình Phước gặp H và N rồi đưa cho H số tiền 30.000.000 đồng tiền mặt để đặt cọc mua thuốc lá J, H đã đưa số tiền này cho N để giao cho B, N gọi điện thoại cho B thì được B hẹn giao hàng thuốc lá Jet tại khu vực hồ nước thuộc đất rẫy trồng Điều của ông Ngô Văn B2 thuộc thôn E, xã T, huyện B, Bình Phước, sau đó B sử dụng xe mô tô không nhãn hiệu của B đến khu vực vườn cây cao su theo hướng dẫn của Son để chở các bao xác rắn màu vàng bên trong với N, sau khi chở thuốc xong chuyển thứ nhất đến khu vực hồ nước như đã hẹn với N. Sau khi chở thuốc xong chuyển thứ nhất đến vực hồ nước thì B gọi điện thoại cho D đi ra khu vực hồ nước gặp N để nhận chuyển khoản tiền hàng, còn B tiếp tục chở chuyển thứ 2, lúc này N và H dẫn đường cho T đến khu vực hồ nước chờ sẵn, sau đó D đến gặp N và

T, Tại đây, D đọc số tài khoản Ngân hàng S4 số 050105793240 cho T chuyển khoản số tiền 71.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của D, D đưa lại cho N số tiền 1.100.000 đồng theo sự chỉ đạo của B rồi điều khiển xe đi về.

Khi B chở thuốc chuyển thứ 2 đến khu vực hồ nước thì thấy N, H và T đã đứng chờ sẵn, lúc này N đưa số tiền 30.000.000 đồng cho B và nói T đã chuyển tiền mua thuốc lá xong, B cầm tiền lái xe rời đi, H đưa cho N 01 con dao thái lan cán màu vàng rồi điều khiển xe đi ra khu vực bên ngoài để cảnh giới, còn N thì dùng dao rạch miệng các bao xác rắn màu vàng, đổ các cây thuốc lá ra để N, T kiểm đếm và bốc lên xe ô tô, tổng số tiền T đưa cho B để mua hàng là 101.000.000 đồng tương đương với 550 cây thuốc lá Jet. sau khi bán thuốc lá Jet cho T xong thì B đã thu gom toàn bộ các vỏ bao xác rắn đốt tiêu hủy, B lấy tiền mặt từ D rồi giữ lại số tiền lời 1.100.000 đồng và đưa toàn bộ số tiền còn lại cho đối tượng tên S2. N chia cho H số tiền 550.000 đồng, toàn bộ số tiền có được từ việc bán thuốc lá J cho T, N, H, B đều đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua thuốc lá J, T đã bán cho bà Phạm Thị M tại số D H, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, bà Phạm Thị Thu T7 tại thôn T, xã E, huyện K, Đắk Lắk và một số cửa hàng tạp hóa khác T không nhớ tên. T thu lợi 11.000.000 đồng và sử dụng cá nhân hết.

Lần 2: Vào sáng ngày 13/6/2022, T gọi điện thoại cho H đặt mua thuốc lá Jet với số lượng 580 cây và hẹn giao dịch vào buổi sáng ngày 14/6/2022. H nói sự việc với N để N nói B chuẩn bị thuốc lá J, B yêu cầu T phải chuyển khoản tiền mua thuốc lá trước, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T chuyển khoản số tiền 107.000.000 đồng tương ứng với 580 cây thuốc lá Jet vào tài khoản ngân hàng của Nguyễn Thị Ngọc D, T điều khiển xe ô tô 05 chỗ nhãn hiệu Kia Cerato, màu sơn đỏ, biển số 47A-35271 đã thuê trước đó đến nhà H để mua thuốc lá J, B liên lạc với S2 chuẩn bị hàng thuốc lá J rồi dùng xe mô tô chở hàng thuốc lá Jet về tập trung tại khu vực chuồng dê nhà ông Nguyễn Văn T8 (bố dượng B), đến khoảng 05 giờ sáng ngày 14/6/2022, T đi đến nơi cùng H, N và B đi đến khu vực chuồng dê nhà ông T8 để bốc thuốc lá Jet, B lấy con dao thái lan cán vàng để sẵn trên xe đưa cho N rạch các bao xác rắn màu vàng đổ các cây thuốc lá Jet bên trong ra cho T kiểm đếm và bốc lên xe ô tô, còn H điều khiển xe máy ra khu vực trước nhà ông T8 cảnh giới, B thu gom các vỏ bao xác rắn màu vàng lại đốt tiêu hủy. B nhận tiền từ D, đưa cho N số tiền công 1.160.000 đồng, N chia cho H 580.000 đồng. B giữ lại số tiền 1.160.000 đồng tiền lời và đưa toàn bộ số tiền còn lại cho đối tượng tên S2, số tiền thu lợi được từ việc bán thuốc lá Jet các đối tượng đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua thuốc lá J, T đã bán cho một số cửa hàng tạp hóa tại tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông, hiện nay không nhớ rõ tên. T thu lợi 11.300.000 đồng và sử dụng cá nhân hết.

Lần 3: Vào sáng ngày 16/6/2022, T gọi điện thoại cho H đặt mua thuốc lá Jet với số lượng 500 cây và hẹn giao dịch vào buổi chiều ngày 17/6/2022. H nói sự việc với N để N nói B chuẩn bị thuốc lá J, B đồng ý bán và hẹn địa điểm giao nhận thuốc lá J tại khu vực hồ chứa nước thuộc khu vực đất rẫy trồng Điều của ông Ngô Văn B2, sau đó B liên lạc với đối tượng tên S2 chuẩn bị thuốc Jet rồi dùng xe mô tô vận chuyển thuốc lá Jet về tập kết tại khu vực hồ nước. Sau khi liên lạc với H, thì T đã thuê xe ô tô 05 chỗ nhãn hiệu Huyndai Accent, màu sơn đỏ, biển số 47A-43755 làm phương tiện đi mua bán thuốc lá Jet, đến khoảng 09 giờ ngày 17/6/2022 T rủ Đặng Minh H1 đi để phụ giúp T trong việc mua bán thuốc lá J, H1 đồng ý đi cùng, T đưa cho H1 300.000 đồng để tiêu xài và hứa sau khi bán thuốc lá xong sẽ đưa thêm 500.000 đồng, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T, H1 đến nhà H rồi cùng với N đi đến khu vực hồ nước để bốc thuốc lá. Khi đi đến khu vực hồ nước đã thấy các bao xác rắn màu vàng bên trong chứa thuốc lá Jet do B để sẵn từ trước. N nói T chuyển khoản trả tiền mua thuốc lá thì T đã chuyển 91.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Nguyễn Thị Ngọc D tương ứng với 500 cây thuốc lá Jet. N gọi điện cho B hỏi tiền đã chuyển vào tài khoản của D chưa thì B xác nhận đã nhận được, sau khi chuyển tiền xong thì H đưa con dao thái lan cho N để rạch miệng các bao xác rắn đổ thuốc lá ra cho T và H1 kiểm đếm bốc lên xe ô tô, lúc này B đi xe mô tô đến dọn dẹp các vỏ bao xác rắn đốt và nói N chất lên xe để em đi gom đồ dọn dẹp, còn H điều khiển xe máy đi ra bên ngoài để cảnh giới. Sau khi mua thuốc lá J, T đã bán cho bà Phạm Thị M, bà Nguyễn Thị Thanh L2, bà Võ Thị T5, ông Trần Công H5, bà Lê Thị N1 và một số của hàng tạp hóa khác T không nhớ. Sau khi bán thuốc lá xong T đưa cho H1 500.000 đồng tiền công, T thu lợi 9.700.000 đồng và sử dụng cá nhân hết.

Sau khi bán thuốc lá J cho T, B nói D đưa số tiền công 1.000.000 đồng cho H, H đưa cho N 500.000 đồng.

Đối với đối tượng tên S2, là người đã bán thuốc lá điều nhập lậu cho B tại khu vực biên giới tỉnh Bình Phước và Campuchia quá trình điều tra không xác định được họ tên đầy đủ, đặc điểm nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể. Do đó, Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ xem xét xử lý đối với hành vi của S2.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị Ngọc D sử dụng tài khoản ngân hàng của D nhận chuyển khoản tiền mua thuốc lá Jet của T rồi đưa tiền mặt cho B. Quá trình điều tra xác định B chỉ nhờ D giao nhận tiền và nói với D là tiền công việc làm ăn, D không biết việc giao nhận tiền trên có liên quan đến hành vi buôn bán thuốc lá Jet của các bị cáo T, B, N, H và H1. Vì vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với D.

Đối với những cá nhân là chủ các cửa hàng tạp hóa đã mua thuốc lá Jet của Lê Ngọc Anh T để bán lại kiếm lời gồm: Bà Phạm Thị M, bà Phan Thị Thu T9, bà Nguyễn Thị Thanh L2, ông Trần Công H5, bà Lê Thị N1. quá trình điều tra cơ quan

điều tra đã xác định được những người này thừa nhận có mua thuốc lá Jet của T trong thời gian tháng 6/2022 nhưng không nhớ số lượng đã mua nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ cơ sở để xử lý đối với những người nêu trên.

Đối với hành vi của bà Võ Thị T5 đã mua 50 cây = 500 bao thuốc lá Jet của T bị bắt quả tang vào ngày 25/6/2022 không đồng phạm với hành vi mua bán thuốc lá của T và H1. Quá trình điều tra xác minh bà T5 chưa có tiền án tiền sự đối với nhóm tội danh liên quan đến hành vi buôn bán hàng cấm nên hành vi của bà T5 không cấu thành tội phạm nhưng đã phạm vào Điều 8 Nghị định số 98/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để ra quyết định xử phạt hành chính đối với bà T5 theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi của ông Phạm Minh T6, bà Nguyễn Thị Phương T4 và Công ty TNHH D1 đã cho T thuê xe ô tô sử dụng làm phương tiện vận chuyển thuốc lá Jet nhưng những người trên không biết T thuê xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Ngày 10/10/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Lệnh phong tỏa tài sản số 06 đối với tài khoản ngân hàng S3 số 050105793240 của Nguyễn Thị Ngọc D. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định toàn bộ số tiền 419.000.000 đồng, T chuyển khoản đến thì D đã rút tiền mặt cho B để sử dụng giao dịch mua bán thuốc Jet, số tiền hiện nay có trong tài khoản là của bà Nguyễn Thị Ngọc D thuộc quyền sở hữu hợp pháp của cá nhân bà D, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy, Cơ quan điều tra đề nghị tòa án giải tỏa phong tỏa tài khoản trên của bà D.

Ngày 10/10/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Lệnh phong tỏa tài sản số 07 đối với số tiền trong tài khoản ngân hàng V 0231000558867 của bị cáo Lê Ngọc Anh T với số tiền 9.295 đồng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo. Số tiền không đủ để thực hiện các khoản giao dịch, đề nghị tòa án giải tỏa phong tỏa tài khoản trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Lê Ngọc Anh T, Ngô Văn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tấn N, Đặng Minh H1 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Ngọc Anh T** 10 năm 06 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/6/2022;

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Văn B** 09 năm tù giam, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/11/2022;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H** 08 năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/10/2022;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tấn N** 08 năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam ngày 06/10/2022;

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Minh H1** 08 năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/6/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/8/2023, các bị cáo Lê Ngọc Anh T, Ngô Văn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tấn N, Đặng Minh H1 kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Ngọc Anh T, Ngô Văn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tấn N, Đặng Minh H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Ngọc Anh T, Ngô Văn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tấn N, Đặng Minh H1 về tội Buôn bán hàng cấm theo điểm b, khoản 3 Điều 190 là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với mỗi bị cáo. Đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm được các tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Vì vậy, đề nghị HĐXX giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 12/6/2022 đến ngày 25/6/2022 Ngô Văn B đã nhiều lần mua thuốc lá điều nhập lậu từ khu vực biên giới tỉnh Bình Phước và Campuchia sau đó thông qua Nguyễn Tấn N và Nguyễn Văn H để bán cho Lê Ngọc Anh T để T bán lại cho người khác nhằm hưởng chênh lệch. Tổng số thuốc lá điều nhập lậu mà các bị cáo đã mua của đối tượng tên S2 đưa về tiêu thụ là 2.400 cây

(tương đương 24.000 bao). Trong đó, bị cáo H1 tham gia giúp sức cho T 02 lần với 12.700 bao.

Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Ngọc Anh T, Ngô Văn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tấn N, Đặng Minh H1 về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều nhận biết được mua bán thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán hàng cấm với số lượng lớn. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm minh nhằm răn đe giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, nhận định về tính chất, hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Từ đó xử phạt bị cáo Lê Ngọc Anh T 10 năm 06 tháng tù; Ngô Văn B 09 năm tù; Nguyễn Văn H và Nguyễn Tấn N mỗi bị cáo 08 năm 06 tháng tù, Đặng Minh H1 08 năm tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ngô văn B3 khai có bố là liệt sĩ, bị cáo Nguyễn Văn H khai có chú ruột hy sinh ở Campuchia nhưng các bị cáo không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho các nội dung trên nên HĐXX không có căn cứ để xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cho các bị cáo. Bị cáo Đặng Minh H1 khai sau khi xét xử sơ thẩm đã được người nhà nộp thay số tiền thu lợi bất chính là 800.000 đồng. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ nhưng cũng phải chịu một tình tiết tăng nặng, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 8 năm tù, bằng với mức án thấp nhất của khung hình phạt nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Như vậy, tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Ngọc Anh T, Ngô Văn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tấn N, Đặng Minh H1 - Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar về phần hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt: Lê Ngọc Anh T 10 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/6/2022.

Xử phạt: Ngô Văn B 09 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/11/2022.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 08 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/10/2022.

Xử phạt: Nguyễn Tấn N 08 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/10/2022.

Xử phạt: Đặng Minh H1 08 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/6/2022.

[3] Về án phí: Các bị cáo Lê Ngọc Anh T, Ngô Văn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tấn N, Đặng Minh H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Cục T.H.A DS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A HS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND H. Cư Mgar;
- VKSND H. Cư Mgar;
- Công an H. Cư Mgar;
- Chi cục T.H.A DS H. Cư Mgar;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Tú